

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

Bản án số: **205/2017/HSST**

Ngày: 26/9/2017

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đăng Kiên và ông Nguyễn Việt Chiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hoàng Kim Yên**, Thư ký tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ**, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Nhà văn hóa phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 236/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2017/HSST ngày 13/9/2017 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Lê Văn B, sinh năm 1950; Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1951; Vợ: Lê Thị B1, sinh năm 1989; Có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Danh chỉ bản số 000000423 lập ngày 10/07/2017 lập tại Công an quận Nam Từ Liêm.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/7/2017, đến ngày 14/7/2017 chuyển qua bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 của Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 05 tháng 7 năm 2017 tại cổng ra dành cho xe buýt bến xe Mỹ Đình (đường Phạm Hùng, Mỹ Đình II, Nam Từ Liêm, Hà Nội), tổ công tác Công an phường Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện Lê Văn T điều khiển xe mô tô (kiểu Dream II màu mận chín), BKS 33N1 – 82XX có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra thu giữ 03 gói nilon chứa chất bột màu trắng. Lê Văn T khai là ma túy Heroine.

Vật chứng thu giữ:

- 03 gói băng dính màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng;
- 01 điện thoại di động Samsung- C9 màu trắng ;
- 01 điện thoại di động Avio- A181 màu đen;
- 01 xe mô tô hiệu Dream II màu mận chín, BKS 33N1- 8268.

Tại Bản kết luận giám định số 5189/KLGD – PC54 ngày 06/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội xác định: chất bột màu trắng bên trong 03 gói được gói ngoài bằng băng dính thu giữ của Lê Văn T là ma túy loại Heroin, trọng lượng 0,511 gam.

Quá trình điều tra xác định: do nghiện ma túy, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05 tháng 7 năm 2017 Thúc điều khiển xe mô tô BKS 33N1 – 82XX từ nhà trọ ngõ 180, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội đến ngõ 199 đường Hồ Tùng Mậu, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội gặp 01 thanh niên (không quen biết) mua 03 gói ma túy Heroine giá 300.000đ về sử dụng. Thúc kẹp 03 gói ma túy vào giá để hàng của xe mô tô và điều khiển xe đi đến cổng ra xe buýt Bến xe Mỹ Đình thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc ma túy: Lê Văn T khai mua của một người đàn ông (không quen biết) tại khu vực ngõ 199 đường Hồ Tùng Mậu, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội, giá 300.000 đồng về để sử dụng; Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành rà soát đối tượng tại địa bàn theo lời khai của Lê Văn T nhưng không xác định được, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Chiếc xe mô tô Honda BKS 33N1 – 82XX đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Huy L (SN 1983, HKTT: Xã M, huyện N, thành phố P) mua khoảng tháng 9 năm 2005, sử dụng đến tháng 10 năm 2016 bán cho anh Lê Văn Tr (SN: 1974 – NKTT: xã B, huyện C, tỉnh D – anh trai T). Ngày 03 tháng 7 năm 2017, Lê Văn T mượn xe anh Tr để đi làm. Việc T mượn xe và dùng để tàng trữ mua ma túy anh Tr không biết. Ngày 28/8/2017, Công an quận Nam Từ Liêm trả lại chiếc xe cho anh Tr theo quyết định xử lý vật chứng số 155.

Trong quá trình điều tra và tại phiên bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 5189 ngày 06/09/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội.

Tại Cáo trạng số 220/CT-VKS ngày 12/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm quyết định truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; Bộ luật Hình sự 1999; Xử phạt: Lê Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến gì về Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo Lê Văn T trong lời nói sau cùng cũng nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về xã hội để giúp đỡ gia đình và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 05/7/2017, tại khu vực cổng ra xe buýt Bến xe Mỹ Đình (số 20 đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội), tổ công tác công an phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện, bắt quả tang Lê Văn T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái pháp 0,511 gam Heroine để sử dụng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, với trọng lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ và không chịu tình tiết tăng nặng định khung nào của Bộ luật Hình sự thì bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự thì “*Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại chính sách phòng chống tệ nạn ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội, nên cần được xét xử nghiêm minh theo quy định để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu bị xét xử đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH, công văn 276 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng cho bị cáo.

Với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét về nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện, không nghề nghiệp, vì thế, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ cần tịch thu tiêu hủy, 02 điện thoại di động của bị cáo là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH, công văn 276 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt **Lê Văn T 12 (mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) gói băng dính màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung- C9 màu trắng và 01 điện thoại di động Avio- A181 màu đen

(Theo biên bản bàn giao nhận vật chứng số 206 ngày 13/9/2017 của Chi cục thi hành án quận Nam Từ Liêm)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98; Khoản 2 Điều 99 - Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 28 Nghị quyết quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm ngàn*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 và 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THA DS quận Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà